

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 26 - 4 - 2024.

V/v ly hôn giữa chị X và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Mạnh Toàn.

2. Bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa:
Bà Hồ Thị Hồng Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2024/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Trần Thị X – Sinh năm: 1987;

Địa chỉ: Xóm P, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

* Bị đơn: Anh Ngô Văn T – Sinh năm: 1987;

Địa chỉ: Xóm P, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị X, vắng mặt anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 07/12/2023 cũng như lời khai nguyên đơn chị Trần Thị X và tại phiên tòa thể hiện: Chị kết hôn với anh Ngô Văn T vào tháng 01/2014 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 vợ

chồng chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hai bên gia đình cũng đã động viên khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến tháng 4/2023 vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị X đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Văn T.

Về con chung: Chị Trần Thị X xác định giữa chị và anh T có hai con chung là cháu Ngô Tuấn K, sinh ngày 21/01/2015 và cháu Ngô Như Q, sinh ngày 30/10/2017 (Hiện cháu K đang do anh T chăm sóc nuôi dưỡng và cháu Q đang do chị chăm sóc nuôi dưỡng). Ly hôn chị X xin nhận trực tiếp nuôi cháu Q và để anh T trực tiếp nuôi cháu K. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí chị X đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay bị đơn anh Ngô Văn T vắng mặt nhưng anh T có quan điểm xin không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt. Lời khai của anh T tại các buổi làm việc với Tòa án thể hiện: Anh kết hôn với chị X vào tháng 01/2014 kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Q. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không hiểu nhau. Nay chị X xin ly hôn anh thì anh không muốn ly hôn, còn chị X muốn ly hôn thì tùy chị X.

Về con chung: Anh Ngô Văn T xác định giữa anh và chị X có hai con chung là cháu Ngô Tuấn K, sinh ngày 21/01/2015 và cháu Ngô Như Q, sinh ngày 30/10/2017. Nếu vợ chồng phải ly hôn thì anh theo ý kiến của chị X về việc nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Ngô Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cháu Ngô Tuấn K có quan điểm xin được ở với bố.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử lý hôn giữa chị Trần Thị X và anh Ngô Văn T; Về

con chung: Giao cháu Ngô Tuấn K, sinh ngày 21/01/2015 cho anh Ngô Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Ngô Như Q, sinh ngày 30/10/2017 cho chị Trần Thị X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung; Về án phí dân sự sơ thẩm: chị X phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị X và anh Ngô Văn T đều cư trú tại xã N, huyện N. Nay chị Trần Thị X xin ly hôn anh Ngô Văn T, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Ngô Văn T vắng mặt nhưng anh T đã có quan điểm xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Trần Thị X và anh Ngô Văn T vào tháng 01 năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Q là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chị X, anh T chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm không hiểu nhau. Đến tháng 4/2023 vợ chồng chị X anh T sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị X xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vợ chồng được ly hôn. Phía anh T xác định vợ chồng có mâu thuẫn nhưng anh không nhất trí ly hôn. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm xử ly hôn giữa chị X và anh T.

Hội đồng xét xử thấy: Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị X và anh T đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Nay chị X xin ly hôn anh T xét thấy có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Phía anh T không nhất trí ly hôn nhưng anh T cũng xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và nếu chị X muốn ly hôn thì tùy chị X. Trong quá trình giải quyết vụ án tòa án đã tạo điều kiện cho hai bên nhưng chị X anh T vẫn sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai thấy khả năng đoàn tụ là không còn nên không được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị X và anh Ngô Văn T đều thống nhất xác định vợ chồng có hai con chung là Ngô Tuấn K, sinh ngày 21/01/2015 và cháu Ngô Như Q, sinh ngày 30/10/2017 (Hiện cháu K đang do anh T chăm sóc nuôi dưỡng và

cháu Q đang do chị X chăm sóc nuôi dưỡng). Ly hôn chị X xin nhận trực tiếp nuôi cháu Q và để anh T trực tiếp nuôi cháu K. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Phía anh T có quan điểm theo ý kiến của chị X về việc nuôi con. Cháu K có nguyện vọng xin được ở với anh T.

Hội đồng xét xử thấy: Trên thực tế chị X và anh T mỗi người đang trực tiếp nuôi dưỡng một cháu và vẫn đảm bảo cho sự phát triển của các con chung. Do vậy giao con chung của vợ chồng là cháu Ngô Tuấn K, sinh ngày 21/01/2015 cho anh T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và cháu Ngô Như Q, sinh ngày 30/10/2017 cho chị X tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng bên nào là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Chị Trần Thị X và anh Ngô Văn T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thị X phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp. Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q1;

1 - Xử lý hôn giữa chị Trần Thị X và anh Ngô Văn T.

2 - Về con chung: Xử giao con chung của vợ chồng là cháu Ngô Tuấn K, sinh ngày 21/01/2015 cho anh Ngô Văn T trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Ngô Như Q, sinh ngày 30/10/2017 cho chị Trần Thị X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thị X phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị X đã nộp theo biên lai số 0001319 ngày 29/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, chị X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Quỳ Nhất;
- UBND xã Nghĩa Lâm;
- Lưu văn phòng; HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Phạm Hùng Phương